

BẢN DỊCH GIA PHẢ TỘC PHẠM

Do cháu đời thứ 8, Khóa sinh Phạm Mạnh Thụy, viết tại từ đường khi cư tang vào năm 1869. Từ đường phường Đông Khương, xóm Lục Thiện.



Người dịch: PHẠM THỨC HỒNG
Số nhà: 79 Phan Châu Trinh, Hội An, Quảng Nam
ĐT: 0914 239 449

<u>PHIÊN ÂM</u>	<u>DỊCH NGHĨA</u>
<p><u>Trang 1</u> Phạm tộc đệ nhất chi thế thứ phổ biện ngôn. Biện ngôn Gia chi hữu phổ do quốc chi hữu sử. Phổ kỳ gia chi sử dã dư. Cái sở dĩ mục tông tộc hậu phong tục tiên đại thế thứ dĩ đi lai hứa hiếu thuận giả bất khả dĩ tai!</p>	<p><u>Trang 1</u> Lời nói đầu ghi chép các thế hệ Chi Nhất tộc Phạm Lời nói đầu Nhà có gia phổ do nước có lịch sử. Gia phổ là lịch sử của gia đình vậy! Sở dĩ thứ tự tông tộc theo phong tục đời trước, đời sau nối tiếp thể hiện hiếu thuận! Thật không gì bằng vậy!</p>
<p><u>Trang 2</u> Ngã tộc phổ chí khuyết lược tương truyền: Ngã gia thị đại tông chi đệ huynh. Nhất trưởng chi nhi chi, trung hữu tam tiểu chi. Ngã chi thị trưởng chi trung chi đệ nhị tiểu chi đã.</p>	<p><u>Trang 2</u> Phổ chí tộc ta tương truyền đại khái rằng: Nhà ta là anh em chi Nhất. Một Chi lớn mạnh, có 3 Tiểu Chi. Chi của ta là Trưởng Chi trong tiểu chi 2. (Lời người dịch: Phân cấp trong văn bản này là: Chi -> chia ra nhiều Tiểu Chi) Chi 2 của ta theo phái hệ nào thì không thể khảo cứu được. Lòng riêng luôn luôn mong muốn truy tìm</p>
<p>Trưởng (2 chữ không đọc được? ?) tự ngã nhị chi thừa chi kỳ phái hệ phân tự hà đại cửu bất năng khảo. Tự tâm thiết thường dục truy</p>	<p><u>Trang 3</u> nhưng không đạt được. Thấy rằng đời trước ông Phước Huệ đã ghi chép từ đời ông Tổ Phước Ninh về sau nhưng hành trạng không rõ ràng. Ông Thụy, lúc 30 tuổi vâng ý các bậc bề trên giữ bản, trong đó ghi chépđể nhớ tự biết sơ lược nhưng cũng không rõ hết. được.</p>
<p><u>Trang 3</u> cửu nhi mâu hữu đặc yên. Kỳ kiến ư tiên khảo phước huệ công sở chế kị biên ký. Tự đại tổ Phước Ninh công dĩ hạ nhi hành trạng diệc bất tường.</p>	<p><u>Trang 4</u> Khi cư tang cha ruột, lại tiếp tục viết. Lúc đầu bắt gặp cách viết Gia phổ của tộc</p>
<p><u>Trang 4</u> chí thị. Dĩ cư phụ tang du tự sở dĩ kế thuật. Thủy đặc Huỳnh tiên sinh gia phổ thư pháp. Nhân tham dĩ tị ý nhi tốt thành</p>	

chi.

Tuy nhiên, Thụy, thiết hữu niệm phàm phổ chi sở dĩ truyền hậu giả dĩ hữu khoa quan ư thời hoặc hữu công đức ư thế.

Kim ngã gia tam chi tự đắc

Trang 5

văn dĩ lai thế bốn trung hậu nhi đệ tam chi thúc tổ Thanh Thận công chi tổ Giản Khoan công quan chỉ ư Tri bộ chí Thanh Thận công, học hàng Biểu chánh nhi thứ thức bất đệ toại thối nhi nghiệp y.

Ngã Nhị Chi tiên khảo Phước Huệ công đình niên diệc xá nho nhi sự y cạnh vị văn dĩ khoa quan thành đạt giả.

Trang 6

Thị khả thán dã!

Ý giả thiên địa gian phước đức chi cơ dã.

Hữu tự lai nhi vận hội chi khai dã. Tất hữu tiệm tương lai vi nho tộc, vi sĩ tộc, thử tương kỳ tạo đoan hô.

Thụy, hạnh thừa tiên trạch tâm thường sô bộ, học vấn cảm bất đôn, hành nghĩa thủ bút nghiên dĩ ký kỳ thành

Trang 7

vô cơ bất nhục tiên huấn quang đại gia môn giả hồ sai phu do hồ kỳ tiền kỳ thuật chi dã. Tại ư kim do hồ kỳ hậu kỳ khai chi dã diệc hoặc ư kim thử,

Thụy chi sở đương tự hậu nhi bất cảm bất miễn dã. Triếp bất lượng tiền bạc bốn cự biến nhi tham chư đệ.

Trang 8

tam chi phổ lục dĩ chính kỳ tường. Kỳ bốn chi tử nữ chi phần thế thứ. Tiên hậu chi tự thủy nhi sinh duyên chi nhật chung nhi tốt hậu chi niên sự trạng hạ lịch dữ phu từ đường chi cấu tạo mộ sở chi phương hướng, võ bộ vô bất bị cụ gian diệc gia dĩ diễn kiến xung thuật công đức phủ thập linh toái

Huỳnh, khi tham khảo có những ý khác nhưng cuối cùng cũng thành công.

Tuy nhiên, Thụy nghĩ rằng, phàm là gia phổ truyền cho hậu thế phải là người có làm quan một thời hoặc người có công đức ở đời.

Nay, nhà ta có 3 Chi các đời sau

Trang 5

được trung hậu mà Chi thứ 3 có ông chú tên Thanh Thận là ông Tổ. Ông Giản Khoan làm quan Tri Bộ cho đến ông Thanh Thận, học đến hàng biểu chánh, đi thi không đỗ, trở về làm nghề thầy thuốc.

Chi Nhị ta, đời trước có ông Phước Huệ

Khi trưởng thành là nhà Nho mà làm nghề thuốc, chưa nghe rằng làm quan thành đạt.

Trang 6

Thật đáng cảm thay!

Trong cõi trời đất, phước đức là cơ bản. Có được là vận hội. Tất nhiên tương lai là tộc nho học, tộc quan chức. Đó là điều chắc chắn trong mai sau.

Thụy tôi, may mắn nhận ơn tiên tổ, nhưng là người tâm thường, học vấn không rộng,

Trang 7

làm việc nghiên bút không nhục lời dạy tiền tổ, làm sáng gia môn vậy! Theo trước thuật lại, cho đến hiện nay, cho đến ngày sau ghi chép tiếp theo.

Thụy tôi, trở về sau, không thể không cố gắng vậy! Chẳng ngại bản cũ không đầy đủ mà nay cứ tham khảo theo từng phần

Trang 8

của 3 chi ghi chép cho tường tận. Con gái Chi ta đều phần thịnh. Ghi chép trước sau theo thứ tự. Trước tiên là ngày sinh rồi ngày năm mất, hành trạng trải qua và cấu tạo nhà thờ, phương hướng mộ phần. Tiếp tục sự nghiệp người trước không thể không chuẩn bị, mà còn phải thuật lại công đức, thu thập từng chi tiết nhỏ

Trang 9

quả dĩ thành biên hậu thế chư phở chí nhi suy yên tắc chi vạn thế tương thừa diệc sở khảo kính kỳ u báo bốn phản thủy tu truy viễn nhi thận chung sĩ dụ phước nguyên giả thử đại hĩ.

Sử chi hồ tai! Nhân biện tả chi thuyết. Tuế Kỷ Tị, Tụ đức nhị thập hữu nhị niên, thập nhị nguyệt kị vọng. bát đại.

Bát đại tôn, Khóa sinh Phạm Mạnh Thụy, hắc mộc thư vu từ đường chi tang thứ.

Trang 11

Phạm tộc Đệ Nhất chi thể thứ phở hệ mục lục.

Tiền biên:

-Thế thứ, Tử, nữ, sinh, tốt, khảo án, sự dẫn

-Từ đường tiêu thuyết

-Mộ sở

-Phụ lục

Tiền biên mục lục bất câu thứ tự, cái khảo án, sự dẫn, phụ lục giai xuất u thế thứ trung từ đường mộ sở diệc nhiên cố dã.

Hậu biên:

Trang 12

Bốn chi thủy tổ biện thuyết

-Chúc văn

-Nghị tiết

-Kê tổ biện thuyết

-Thời tế dẫn,

-Chúc văn thức

-Thụy, hiệu tiêu dẫn

-Mục lục- Chung

Trang 13

Phạm tộc Đệ nhất Chi thể thứ Phở hệ mục lục tiền biên.

Bát đại tôn: Khóa sinh Tập Hương, Long Đồ Mạnh Thụy, trước



Trang 9

Biên tập để lại hậu thế. Tất vạn đời truyền nhau xem xét để tìm nguồn cội rồi cẩn thận kết luận. Đó là nguồn phước âm, chẳng không phải việc lớn hay sao!

Lịch sử là vậy! Nhân đó mà viết lời nói đầu.

Năm Kỷ Tị, Tụ Đức năm thứ 22 (*tức năm 1869*), tháng 12, ngày rằm.

Cháu đời thứ 8, Khóa sinh Phạm Mạnh Thụy, viết tại từ đường khi cư tang.

Trang 11

Mục lục của Phở hệ của Chi Nhất tộc Phạm

Bản viết trước:

1/-Thứ tự thế hệ Nam, nữ, sinh, mất

Xem xét - Dẫn chứng

2/-Thuyết minh nhà thờ

3/-Nơi chôn cất

4/-Phụ lục

Mục lục tiền biên không ghi theo thứ tự, về các mục xem xét, dẫn chứng, phụ lục các thế hệ, nhà thờ, nơi chôn cất dĩ nhiên đều có đủ.

Biên chép sau:

Trang 12

Lời nói đầu của Thủy tổ bốn chi

1/-Văn cúng

2/-Xướng lễ

3/-Lời ghi về các vị tổ sau

4/-Thời gian cúng tế

5/-Thẻ thức văn cúng

6/-Tiêu dẫn về tên thụy, tên hiệu

Mục lục- Hết

Trang 13

Mục lục sách tiền biên thứ tự Phở hệ Chi Nhất tộc Phạm.

Cháu đời thứ 8, Khóa sinh, tên hiệu là tập Hương, Long Đồ, tên là Mạnh Thụy, viết.

BẢN TIỀN BIÊN

1/- THỨ TỰ THẾ HỆ

<p><u>Trang 13</u></p> <p>Đệ nhất đại tổ: (Phổ hệ sở chí do kim nhi thượng sở tường chỉ hữu bát đại nghinh số tắc vi đệ bát đại tổ thuận suy tắc vi đệ nhất đại tổ. Kim nhưng y tự đệ nhất thuận suy kỳ thế thứ nhi hạ ti hậu thế lăm giả tri nữ nguyên đầu nhi dị vi khảo kính).</p> <p>Phước Ninh công phủ quân (Công tự Vinh Đăng, ngũ nguyệt, tam thập nhật kị)</p>	<p><u>Trang 13</u></p> <p>Tổ lớn đời thứ 1 (Phổ hệ ghi chép cho đến nay chỉ rõ từ đời thứ 8 xung theo số, tức nhiên gọi là đời tổ thứ 8 xung thuận theo có tổ đời thứ nhất. Nay cứ như thế từ đời thứ nhất mà xung thứ tự trở xuống dưới. Con cháu đời sau căn cứ từ đầu mà tìm tòi khảo cứu)</p> <p>Ông Phước Ninh (Ông tên tự: Vinh Đăng, kị ngày 13.5)</p>
<p><u>Trang 14</u></p> <p>Khôn: Địch Thị nhụ nhân (Khôn hiệu Diệu Từ, cửu nguyệt, thập ngũ nhật kị).</p> <p>Ấn công tự hiệu hữu ký tại kị biên (kị biên tiên khảo sở chế) dẫn công chi tiên thế thứ dữ công chi hàng tiên hậu cập công chi niên thọ xung hứ cụ dẫn một mộ sở diệc di muội ký sinh hạ nam nữ nhược vu vị tường, duy cứ kiến biên trung sở ký mỗ công ư công chi hậu giả liệt vu thứ.</p>	<p><u>Trang 14</u></p> <p>Bà : Địch Thị (Bà tên hiệu: Diệu Từ, kị ngày 15. 9)</p> <p>Xem xét tên tự, tên hiệu có ghi tại tấm biên ngày kị (biên ghi ngày kị do cha ông tạo ra). Ông là thế hệ trước. Các thế hệ trước sau không ghi tuổi thọ, tên húy đều không còn, mô mã cũng không rõ, sinh con cái cũng chưa biết. Nay thấy biên, nên ghi “mỗ công” ở phía sau theo thứ tự.</p>
<p><u>Trang 15</u></p> <p>Công hậu Phước Nghĩa công, khôn Nguyễn, hiệu Diệu Chất vi nhị đại tổ.</p> <p>Đệ nhị đại tổ: Phước Nghĩa công phủ quân (công tự Vinh Trung, tam nguyệt, thập nhất nhật kị)</p> <p>Khôn: Nguyễn Thị nhụ nơn (Khôn hiệu Diệu Chất, thập nhị nguyệt, thập thất nhật kị)</p> <p>Ấn công nãi Phước Ninh công chi tử kỳ tự hiệu cư kiến ư biên dẫn công chi hàng tiên hậu dữ phu công chi niên thọ xung hứ mộ sở cụ vô khả</p>	<p><u>Trang 15</u></p> <p>Ông sinh sau là ông Phước Nghĩa, bà là tộc Nguyễn, hiệu Diệu Chất, làm đời thứ 2</p> <p>Tổ đời thứ 2: Ông Phước Nghĩa (Ông tên tự: Vinh Trung, kị ngày ngày mười một, tháng 3,)</p> <p>Khôn: Nguyễn Thị nhụ nơn (Bà tên hiệu: Diệu Chất, kị ngày 11 tháng 12)</p> <p>Ông (Phước Nghĩa) là con của ông Phước Ninh, tên tự tên hiệu thấy ở biên. Các thế hệ trước sau không ghi tuổi thọ, tên húy đều không còn, mô mã cũng</p>

Trang 16

khảo kỳ sinh hạ nam nữ nhược vu vị tường.

Đã bốn cựu biên dữ tam chi phổ lục sở ký lịch đại thể thứ suy chi tắc công hậu nhi hữu nhị nam. Đệ nhất nam nãi ngã nhị chi tổ Phước Thuận công.

Đệ nhị nam nhược vi tam chi tổ duy công dã. Ý dã hoặc nhiên nhiên vô minh.

Kim bị lục chi vu thứ đệ nhất nam Phước Thuận công khôn Nguyễn Thị, hiệu Từ Ý vi nhị đại tổ

Trang 17

Đệ nhị nam chân tính công, húy (lục lão), tự Vinh Khoa, khôn Nguyễn Thị, hiệu Từ Đôn? , sinh tử Tiến Công, thứ tức Tuyên Trung vệ tri tri bạ, Giản Khoa công, tự Đình Kiên, thú Lê thị, hiệu Từ Nhị, sinh Nghiêm Trục công, tự Đình Chiêu , thú Châu thị hiệu Từ Ôn (cứ kiến tam Chi phổ lục)

Trang 18

Phụ lục tam chi chân tính công sự trạng

Án, công chi tiên phổ câu vô sở kiến. Ý ngã vi ngã chi Phước Nghĩa công chi đệ nhị tử nhi Phước Thuận công chi đệ giả dư sơ.

Thụy, thường văn giả tiên khảo ngôn Phước Thuận công nãi ngã gia phân chi chi tổ .

Kim khảo chư phổ lục nhi tư kỳ thuyết tắc Phước Thuận công cố vi ngã nhị chi chi tổ nhi Phước Thuận công

Trang 19

chi đệ chân tính công vi tam chi chi tổ, nhi chi thủy phân lễ sở vị biệt tử vi tổ giả nghĩa chánh tại thị ngã tiên khảo sở vị ngã gia phân chi chi tổ ý diệc dĩ thị dữ.

Đệ Tam đại tổ

không rõ, sinh con cái cũng chưa biết.

Trang 16

Nhưng bản cũ có ghi 3 Chi trải qua nhiều đời. Ông sau còn hoài nghi có 2 con trai. Con thứ nhất là Chi 2 ta, ông Phước Thuận.

Con trai thứ hai là ông tổ Chi 3 vậy! Suy ra như vậy nhưng không rõ được.

Nay, ghi chép theo thứ tự ông con trai thứ 2 Phước Thuận công và bà Nguyễn Thị, hiệu Từ Ý là đời tổ thứ 2.

Trang 17

Con thứ 2 chính là ông, tên húy (lục lão), tên tự Vinh Khoa, bà tộc Nguyễn, hiệu Từ Đôn? Sinh con Tiến Công, con thứ Tuyên Trung , biết theo sổ bạ như thế. Ông Giản Khoa, tự Đình Kiên, lấy vợ tộc Lê, Từ Nhị, sinh ông Nghiêm Trục, tự Đình Chiêu, lấy vợ tộc Châu, hiệu Từ Ôn (căn cứ phổ lục của Chi 3)

Trang 18

Phụ lục của Chi 3 về sự trạng của ông. Xét, ông là tiên tổ trong gia phả nhưng không thấy được. Theo ta nghĩ, Chi của ta ông Phước Nghĩa, có con thứ 2 là ông Phước Thuận.

Thụy tôi thường nghe, ông Phước Thuận là tổ của chi ta.

Nay xem xét các gia phổ nói rằng ông Phước Thuận vốn là Tổ của Chi 2 và em trai của ông Phước Thuận là ông Tổ của Chi 3.

Trang 19

Từ đầu phân chia theo lễ, các con đều làm ông Tổ. Ông cha ta nói là nhà ta có nhiều chi. Ý là như vậy!

Tổ lớn đời thứ 3

Phước Thuận công phủ quân

(công húy Kiêm, tự Liêm, thất nguyệt, thập nhất nhật kị)

Khôn Nguyễn thị nhụ nhân

(khỏ húy Nôi, hiệu Từ Ý, tứ nguyệt, nhị thập nhất nhật kị)

Trang 20

Án , công nãi Phước Nghĩa công chi đệ nhất tử nhi hoặc tam chi Tổ chân tính công chi thân huynh dã. Đại tông đồng tộc cử dĩ phụng công vi tiên tổ, tuế thời phụng tự.

Kim dĩ thế đại ngôn chi tự công chi tiên Phước Nghĩa công truyền chí ngã tiên khảo Phước Huệ công Tùy luck đại tiên khảo tại thời thủ sĩ phu tế chánh tứ đại chi nghĩa tắc Phước Nghĩa công ký

Trang 21

vi tiên tổ nhi công vi Cao Tổ nhi vị triệu đãi. Thụy, chi thời công vi lục đại tổ tắc công hựu thị ngã chi tiên tổ khởi đản vi đại tông chi tiên tổ da.

Tuy nhiên công chi tiên Phước Nghĩa công nhi sinh hạ công dữ chân tính công tắc chân tính công kị dĩ thành phái chư lễ biệt tử vi tổ tắc chân tính công vi tam chi chi tổ

Trang 22

cổ vi minh thậm nhi thông vi nhị chi chi thủy tổ bách thế bất thiên giả hựu tại công chi tiên Phước Nghĩa công nghĩa thủy vi chánh.

Đãn kim đồng tộc nghiệp dĩ phụng công vi tiên tổ nhi ngã tiên khảo diệc định công phân chi chi tổ bất dung cái định cố bái lục chi dĩ bị khảo chi công thủ hiệu giai cứ kiến ư biên kỳ xưng húy dữ sinh

Trang 23

tự chi niên.

Ư tam chi thúc tổ sở di phổ lục (*phổ*

Ông Phước Thuận

(Ông húy Kiêm, tự Liêm, kị ngày 11.7)

Bà tộc Nguyễn

(Bà húy Nôi, hiệu Từ Ý, kị ngày: 11,4)

Trang 20

Xét, ông là con thứ nhất của ông Phước Nghĩa, là Tổ của Chi 3, ông thực là anh ruột là dòng lớn của tộc thờ phụng tiên tổ, hàng năm thờ cúng

Ngày nay, các thế hệ nghe rằng từ ông tổ Phước Nghĩa truyền đến ông cha ta là ông Phước Huệ trải qua 6 đời. Ông và cha ta thời điếm đó là 4 đời. Ông Phước Nghĩa là Tiên Tổ và ông

Trang 21

(Phước Thuận) là Cao Tổ. Đối với thời của Thụy tôi, ông là đời tổ thứ 6 (*Lời người dịch: Tức ông Thụy gọi ông Phước Thuận là ông Cao Cao Tổ*). Tiên tổ Chi của ta là dòng lớn.

Tuy nhiên ông Phước Nghĩa sinh ông (Phước Thuận) là đúng. Còn ông con trai khác tức là ông Tổ Chi 3.

Trang 22

chắc chắn là rõ. Ông tổ đầu tiên của Chi 2 , trăm đời không đổi. Đó là ông Phước Nghĩa là đúng.

Nay, người trong tộc thờ phụng ông là tiên tổ. Ông cha ta đã xưng ông là ông tổ Chi, không được thay đổi cho nên bái lục như đã tìm hiểu như đã thấy trên biển xưng tên húy, thứ tự

Trang 23

theo năm đã thấy.

Tại Chi 3 của ông Tổ chú có ghi lại (*phổ*

chí công sinh ư Canh Dân niên, tốt ư Đinh Dậu; khỗn sinh ư Canh Thìn, tốt ư Bính Thân), mộ sở tại Đồng Nội xứ. Đồng tộc dãi niên tây tảo kỳ hợp táng dữ phủ vị hiên kỳ niên thọ.

Cập sở sinh nam nữ nhược can diệc vị tường duy cứ kiến biển trung sở ký kỳ công ư công chi hạ giả chi vu thứ

Trang 24

Công hậu Lương Tâm công, khỗn Nguyễn thị, hiệu Thuần Tiết vi tư đại tổ

Đệ tứ đại tổ

Lương Tâm công phủ quân

(công húy hiệu bất tường, thất nguyệt, sơ thập nhật kị)

Khỗn Nguyễn thị nhụ nhân

(khỗn hiệu Thuần Tiết, thất nguyệt, sơ cửu nhật kị)

Án, công nãi Phước Thuận công chi tử, cựu biển hữu tự nhi húy hiệu niên thọ dữ sinh tốt chi niên đô bất lục sở sinh nam nữ nhược du diệc bất tường dẫn cứ kiến biển trung dữ tam chi phổ lục sở ký giả suy chi tắc công nhược sinh hạ nhị nam sự liệt thứ.

Công mộ tại Cầu Chằm Đông phường hậu điền. Khỗn mộ tại Đường Bánh Tỉ xứ. Nhất thuyết nhị mộ câu bản thôn Mã Vong xứ thổ phụ đại mã hình vĩ đầu hợp táng. Kỳ thuyết xuất

Trang 26

ư tam chi phổ lục niên.

Thụy, tự sảo hữu tri dĩ lai tăng đắc văn ư Tiên khảo sở dẫn. Thụy, diệc tâm thành chí chi cựu kỳ hĩ. Thuyết canh vi khả nghi tái.

Ngã tiên khảo dữ tam chi. Kim thúc phụ quang công vi tỉ hành tắc Lương Tâm công thị ngã tiên khảo dữ. Kim thúc phụ chi tăng tổ dã. Kỳ thế thạm cận nhi phổ lục nãi ký công vi tiên tổ tắc hựu

ghi ông sinh năm Canh Dân, mất năm Đinh Dậu; bà sinh năm Canh Thìn, mất năm Bính Thân), mộ chôn tại xứ Đồng Nội. Tộc ta mỗi năm quét dọn. Mộ tang chung không biết có từ năm nào.

Cho đền sinh trai gái cũng không biết, chỉ căn cứ trong biển về ông và bên dưới theo thư tự sau:

Trang 24

Ông sau là Lương Tâm, bà tộc Nguyễn, hiệu Thuần Tiết làm tổ đời thứ 4

Tổ đời thứ 4

Ông Lương Tâm

(Ông tên húy hiệu không rõ, kị ngày 10.7)

Bà tộc Nguyễn

(Bà hiệu Thuần Tiết, kị ngày 9.7)

Xét, ông là con trai của ông Phước Thuận, biển cũ thì tên húy hiệu tuổi thọ cùng năm sinh mất không ghi, sinh trai gái cũng không rõ nhưng thấy trên biển và gia phổ chi 3 ghi chép thì suy ra ông sinh hạ 2 con trai.

Mộ ông tại phường Cầu Chằm Đông, phía ruộng sau. Mộ bà tại xứ Đường Bánh Tỉ. Nghe nói rằng, hai mộ đều hợp táng ở trong thôn, xứ Mã Vong, đất đồi giống hình con ngựa lớn, có đuôi, đầu.

Trang 26

Tại gia phả chi 3 ghi như vậy.

Thụy tôi sớm biết và nghe ông cha kể nên Thụy tôi lấy lòng thành ghi chép theo như xưa. Lời nói con khả nghi.

Tiên tổ ta có 3 chi. Ông chú ngang hàng như ông Lương Tâm là bậc cha ông ta. Nay chú là ông Tăng tổ vậy! Các thế hệ rất gần mà phổ hệ ghi ông là tiên tổ lại là xa.

Trang 27

thậm viễn. Ngã khảo bất giải kỳ cổ kim cô tồn chi dĩ hĩ khảo chánh.

Đệ nhất nam Phước Độ công, khôn Nguyễn thị, hiệu Từ Thiện, sinh Phước Thành công, thú Nguyễn thị, hiệu Từ Đức truyền chí bác ích anh ích thế thống các chi tự sự anh ích chi tự nhi kị nhật mộ sở câu vô khả khảo.

Đệ nhị nam Quảng Nghị công, khôn Châu thị, hiệu Từ Thực.

Trang 28

Đệ ngũ đại tổ

Phụ lục

Lương Tân công chi thế đồng hàng huynh đệ u đệ nhất chi bất tri hữu vô như hà đệ tam chi tử hàng huynh đệ tất hữu Giản Khoan công vi công lê Tiến Công, thứ tức Tuyên Trung vệ tri bạ thị bất tri công đương thời hữu hà phiệt duyệt công lao nhi thủ thị cảnh phổ lục sở bất tải, đăn Giản Khoan

Trang 29

nãi biệt tổ chan tính công chi tử tắc công đương kế biệt nhi vi tông huynh hựu quan phẩm ư thời kỳ kế đệ tam chi chi tông nghĩa cổ minh thậm nhi khai.

Ngã tam chi sĩ quan chi chung Giản Khoan công thậm diệc vi xương thủy dữ.

Đệ ngũ đại tổ

Quảng Nghị công phủ quân

(công tự Kiêm Long, nghi đương tác nghị, thập lục nguyệt, nhi thập thất nhật kị)

Trang 30

Khôn Châu thị nhụ nhân

(khôn hiệu Từ Thực, ngũ nguyệt sơ nhất nhật kị)

Án, công nãi Lương Tâm công chi đệ nhị tử. Tự, hiệu đô kiến ư biên nhi hựu

Trang 27

Ta tìm hiểu mà không lý giải được nên nay vẫn còn mong tìm hiểu cho đúng hơn.

Con trai thứ nhất là ông Phước Độ, bà tộc Nguyễn, hiệu Từ Thiện, sinh ông Phước Thành, lấy vợ bà tộc Nguyễn, hiệu Từ Đức, truyền lại điều lợi ích, có thờ phụng nhưng ngày kị nhật và mồ mả không tìm hiểu được.

Con trai thứ hai là ông Quảng Nghị, bà tộc Châu, hiệu Từ thực.

Trang 27

Đời tổ lớn thứ 5

Phụ lục

Ông Lương Tâm là thế hệ hàng anh, tại chi thứ 1 nhưng không biết có hay không Chi 3 cùng hàng anh em. Lại có ông Giản Khoan mà sự việc mờ mờ về ông Tiến Công, Tuyên Trung ở trong sổ bộ. Thật không hiểu được các ông lúc bấy giờ gia thế, công trạng như thế nào mà trong phổ lục không ghi chép. Ông Giản Khoan

Trang 29

là con của ông tổ khác, tức là ông đang nối theo dòng khác có chức quan. Tại đó có chi 3 là việc rõ.

Chi 3 ta làm quan đến ông Giản Khoan mở đầu thịnh đạt.

Đời tổ lớn thứ 5

Ông Quảng Nghị

(Ông tên tự Kiêm Long, nghi đương tác nghị, kị ngày 27.6)

Trang 30

Khôn Châu thị nhụ nhân

(bà hiệu Từ Thực, kị ngày 1.5)

Xét, ông là con thứ hai của ông Lương Tâm, Tên tự, hiệu đều có trên biên nhưng

sở bất tải dữ phu công chi niên thọ sự trạng nãi công chi hàng tiên hậu diệc bất tường.

Đãn Thụy, thường văn chư tiên khảo ngôn, Ngã gia tông tử danh truyền ích hữu tử danh anh ích. Kim suy kỳ thể hựu dĩ đệ tam

Trang 31

Chi phổ lục tham yên. Tắc bác ích chi tiên nãi Phước Thành công. Phước Thành chi tiên nãi Phước Độ công. Phước Độ công tướng thị Lương Tâm công chi đệ nhất tử nhi Quảng Nghị công vi đệ nhị tử dã.

Ý giả hoặc nhiên chư lễ biệt tử vi tổ chi nghĩa công. Kỳ ngã nhị chi biệt tổ dư. Công mộ tại Đường Đông bồn xứ, hữu mạch biên. Khôn mộ tại An

Trang 32

Lữ thôn, đầu tự hữ biên phụ thổ. Sinh hạ nhị nam tử, nữ nhu hà bất tường. Nhị nam cụ liệt vu thứ.

Đệ nhất nam tử Phước Kính công, khôn Châu thị, hiệu Tứ Phước vi Đệ lục đại tổ.

Đệ nhị nam tử Trung Trực công, tự Kiêm Thu, khôn Nguyễn thị (*thập nhất nguyệt, tam thập nhật kị ; nhị nguyệt, nhị thập tứ nhật Nguyễn thị kị*)

Phụ lục: Trung Trực công nãi Phước Kính công chi đệ dã. Kỳ tính thậm tháo Đông Khương phường luật phổ trung thời ngũ nhật nhất kiếp, công cư phổ trung.

Văn chi tức dữ thân huynh Phước Kính công hướng tiên hành đột bất tự cố toại vi kiếp đồ sở trăm thương ngạch cố xuyên quản kỳ hậu cải táng cố quản do hữ mạch tích kỳ.

Sinh hạ 1 nam, 1 nữ. Nam Trung công, pháp tự. Nữ Đạo bà, xuất giá phu gia Viên Thế, sinh nhị tử, danh Khuyển,

không ghi tên húy, tuổi thọ, sự trạng. Ông là hàng trước hay sau cũng không rõ.

Thụy tôi thường nghe ông cha nói là dòng họ chi ta, con cháu đều có danh phận.

Nay suy ra các thế hệ của Chi 3 có ghi như vậy!

Trang 31

Tổ đầu chi là ông Phước Thành. Tiên tổ ông Phước Thành là ông Phước Độ, con thứ nhất ông Lương Tâm, ông Quang Nghị là con thứ hai.

Ý như thế hoặc người con khác là Tổ. Chi 2 ta là ông tổ khác. Mộ ông tại xứ của ta là Đường Đông, ở rãnh bên phải. Mộ bà tại thôn An Lữ, đầu ngôi chùa, phía phải bồi đất.

Trang 32

Sinh hạ 2 con trai, con gái như thế nào không rõ. Hai con trai kể ra như sau:

Con trai thứ nhất là ông Phước Kính, bà tộc Châu, hiệu Tứ Phước làm Tổ đời thứ 6.

Con trai thứ hai là ông Trung Trực, tự Kiêm Thu, bà tộc Nguyễn (kị ngày 13.11, bà tộc Nguyễn kị ngày 24.2)

Phụ lục: Ông Trung Trực là em ông Phước Kính. Ông tính tháo vác, ở phường Đông Khương trong phố xá qua nhiều lúc.

Nghe rằng, anh ruột là ông Phước Kính mất trước mà chôn không toại nguyện về đất và bia mộ bị hư gãy. Về sau, ông đã lo việc cải táng làm bia mộ.

Sinh hạ 1 trai, 1 gái, Con trai tên ông Trung, không con. Nữ bà Đạo, có chồng

danh Thai

.

Trang 34

Thai, yếu. nhi Khuyển hữu thủ tật. Trung Trục công mộ tại Trường Nghĩa điền. Nguyễn thị dữ tử Trung mộ tại Đường Giác Thụ xứ, song táng.

Đệ lục đại tổ

Phước Kính công phủ quân

(*công húy Hương, hiệu Kiêm Tình, chánh nguyệt, sơ bát nhật kị*)

Khôn, Châu thị nhụ nhân

(*khôn húy hiệu Từ Phước, tứ nguyệt, nhị thập cửu nhật kị*)

Án công nữ Phước Nghi công chi đệ nhất tử nhi Trung Trục

Trang 35

Công chi huynh dã. Quảng Nghi công nữ Phước Khánh công chi đệ tặc Quảng Nghi công vi biệt tử Phước Kính công huuh vi biệt tử chi tử chư lễ kế biệt vi tông chi nghĩa công kỳ ngã chi chi tông dư quán, Thường văn giả tiên khảo chi công vi nhân bộc trực chánh chỉ hự chiêm khí tráng niên thường dĩ tạo cỗ chế điều ngư câu vi nghiệp phá diệc tinh

Trang 36

xảo thường vi Bắc Thành Đốc Trấn quan tác đại cô dĩ thanh cực viên hùng thọ thưởng quan thậm ái chi thời hương trung hữu thất lạc long giá sự (nguyên có vi tường).

Sự chí tra tấn khốc liệt. Công nữ dĩ tìn cáo chư quan hương nhân nữ miễn tra ngục tây chi hậu bốn huyện, Tiêu Sơn xã chi cường đạo danh Trung mỗi ư Đông Khương phường thị tứ trung tứ cửu nhật dạ kiếp công

.

Trang 37

cư tứ trung văn chi triếp dữ bào đệ trung

tên là Viên Thế, sinh 2 con, tên Khuyển, tên Thai.

Trang 34

Thai chết yếu, còn Khuyển có tật. Mộ ông Trung Trục tại ruộng Trường Nghĩa. Bà tộc Nguyễn và con là Trung mộ tại xứ Đường Giác Thụ xứ, song táng.

Tổ lớn đời thứ 6

Ông Phước Kính

(*ông húy Hương, hiệu Kiêm Tình, kị ngày 8.1*)

Bà tộc Châu

(*bà húy hiệu Từ Phước, kị ngày 29.4*)

Xét, ông là con trai thứ nhất của ông Phước Nghi

Trang 35

và là anh của ông Trung Trục. Quảng Nghi là em của Phước Khánh. Tức ông Quảng Nghi là con khác, ông Phước Kính là con của ông con khác, kế tiếp một nhánh họ chi ta.

Thường nghe ông cha nói rằng ông là người bộc trực, đúng đắn, lại gan dạ. Lúc tráng niên thường khuyến khích nghề câu cá làm nên nghề tinh xảo

Trang 36

Nghe rằng, quan Trấn thủ Bắc Thành làm trống lớn, âm thanh vang dội, quanraats thích. Một đạo nọ trong làng có việc thất lạc long giá (nguyên có chư rõ).

Do sự việc đó dân làng bị tra tấn khốc liệt. Ông bèn báo với các quan. Người làng được miễn tra tấn. Bọn cướp ở về phía Tây của huyện, xã Tiêu Sơn có tên cường đạo tên Trung đến tại phường Đông Khương là nơi thị tứ cướp bóc trong 49 ngày đêm. Ông

Trang 37

ở trong đó liền cùng em ruột đốc suất tiến

chỉ công suất bieur trùng giả trước đạt công trương dữ tiến kích kiếp toại tán lạc kỳ hậu tuy chí văn công huynh đệ chi thanh tức trương cần khước. Ấp tư lại chi dĩ an. Hưởng niên thất thập dư nhi tốt. Mộ tại Tiểu Ca phụ thượng cấp thôn đầu. Khôn Châu thị mộ tại thôn đầu Gạo Thự Giác xứ, điều thúy kỳ hôn thuận cần bà phó

Trang 38

táng. Kỳ sinh hạ tam nữ, tam nam kỳ liệt vu thứ:

Đệ nhất nữ danh bà Nữ, nội phu giá bất tường. Kim duy sở sinh hạ nhất nữ danh Tỉ câu nội

Đệ nhị nữ danh bà Tình, sinh hạ nhất nam, danh Tâm, hậu hữu nam tôn, danh Phương, tăng tôn danh Tị. Kim giai bất tại

Đệ tam nữ bà Sang, phạp tự, phu gia vị tường.

Trang 39

Đệ tứ tử nam húy Ty, tự Xuân. Khôn Huỳnh thị, sinh hạ nhất nam tử, danh Khuê tự Liêm. Hậu hiệu Thuận Chát, tảo một.

Đệ ngũ tử nam húy Năm, tự Kiêm Huy, hiệu Phước Huệ, tức tiên khảo, tiên khôn của ta. Khôn Địch thị, hiệu Thuận Phác, Kế khôn Địch thị, hiệu Thuận Cần tức ngã hiền tỷ. Hựu kế

Trang 40

khôn, hiệu Huệ Thực, hựu kế khôn Địch thị vi thất đại tổ.

Đệ lục tử nam, húy Sáu, tảo một, phạp tự (mộ bất tường).

Phụ lục: Công Trục công nãi Phước Kính công chi đệ nhất nam. Phước Huệ công chi huynh dã. Công sinh bình hảo đồ bác. Thời từ đường vị kiến Phước Kính công mệnh công cập chư nam mưu

đánh. Bọn cướp tán lạc. Về sau nghe việc đánh dẹp của anh em ông, bọn cướp tranh xa, Dân ấp ngưỡng mộ vì được an lành. Ông hưởng thọ hơn 70 tuổi rồi mất. Mộ tại đầu thôn Tiểu Ca trên đồi đất cao. Mộ bà tộc Châu tại xưa Gạo Thự Giác

Trang 38

Sanh hạ 3 nam, 3 nữ, kể ra như thư tự như sau:

Con gái thứ nhất tên bà Nữ, lấy chồng không rõ. Nay chỉ sinh hạ 1 con gái tên là tỉ, có chồng.

Con gái thứ hai tên bà Tình, sinh hạ 1 trai tên Tâm, sau có cháu nội tên Phương, chết tên Tị. Hiện nay đều không ở đây.

Con gái thứ ba tên bà Sang, không con, chồng không rõ.

Trang 39

Con trai thứ tư, tên húy Ty, tự Xuân, Bà tộc Huỳnh, sinh hạ 1 trai, tên Khuê, tự Liêm. Về sau hiệu Thuận Chát, chết sớm.

Con trai thứ năm, tên húy Năm, tự Kiêm

Huy, hiệu Phước Huệ, tức cha mẹ của ta. Bà tộc Địch, hiệu Thuận Phác. Bà kế tộc Địch, hiệu Thuận Cần tức mẹ ruột ta. Lại bà kế,

Trang 40

hiệu Huệ Thực, lại bà kế tộc Địch, là Tổ đời thứ 7

Con trai thứ sáu, tên húy là Sáu, chết sớm (mộ không rõ)

Phụ lục: Ông Trục là con trai thứ nhất của ông Phước Kính, là anh của ông Phước Hệ. Ông (Trục) ham cờ bạc. Khi từ đương chưa xây dựng, ông Phước Kính yêu cầu ông và các nam nữ góp tiền để mua vật liệu các nơi để xây dựng.

<p>tu mô phí tài dĩ kỳ thỉnh tương</p> <p><u>Trang 41</u></p> <p>kỳ hóa vãng hành thương mãi dĩ phong kỳ bốn khả sử cấu tác. Thừa dụ Phước Kính công hứa chi công vãng Nghệ An tỉnh toại tương đồ bác đãi tận nhi hoàn. Từ đường vi chi bất đắc tức kiến hậu số niên.</p> <p>Công đệ Phước Huệ công hậu đồ cấu tác Phước Kính công toại mệnh Phước Huệ công chủ kỳ sự nhi lạc thành chi từ đường vi chi đình kiến.</p> <p>Công sinh hạ</p> <p><u>Trang 42</u></p> <p>Thuần Chất công, tạo một, mộ sở thất lạc, kim vô khả phóng.</p>	<p><u>Trang 41</u></p> <p>Theo lời ông Phước Kính, ông đi đến tỉnh Nghệ An đánh bài thua hết tiền. Từ đường vì vậy không thành, vài năm sau mới xây được.</p> <p>Về sau ông em là ông Phước Huệ đứng ra xây dựng. Ông Phước Kính giao cho ông Phước Huệ chủ trì lạc thành từ đường.</p> <p>Công sinh hạ</p> <p><u>Trang 42</u></p> <p>ông Thuần Chất, mất sớm, mộ thất lạc, đến nay tìm không được.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2/ THUYẾT MINH NHÀ THỜ

<p><u>Trang 42</u></p> <p>Từ đường thuyết minh</p> <p>Ấn từ đường chi tác bất ký kỳ niên nhật nguyệt. Tự dư sở kiến duy ngõa ốc tam gian. Hữu vu ngõa ốc lục gian. Tả liên mao ốc nhị gian bán.</p> <p>Kim kế mẫu Địch Thị cập đệ tiểu du phu phụ cư yên. Mao ốc ngoại liên tiểu liêu thất gian. Không đình khả</p> <p><u>Trang 43</u></p> <p>khách tam thập nhị phương tịch. Nội ngoại cộng thập quan xích. Hứa tọa lạc tại Đông Khương phường, Lục Thiện lân, trung gian Đông Bắc hướng tiền, hữu trường ngữ châu tiến bằng.</p> <p>Gia thổ hậu hữu Nguyễn Huy Tiếu. Gia thổ tả liên tự. Sở tổ đường tả liên phố tứ đại hạng.</p> <p>Phạm kinh binh hỏa lưỡng tam phiên nhi ốc giá nghiêm nhiên như tạc đã.</p> <p>.</p> <p><u>Trang 44</u></p> <p><u>Đê thất đại tổ</u></p>	<p><u>Trang 42</u></p> <p>Thuyết minh nhà thờ</p> <p>Xét, Từ đường không ghi ngày tháng năm xây dựng. Tự ta (<i>Lời người dịch: tức ông Thụy</i>) thấy 3 gian nhà ngói. Nhà Tây 6 gian nhà ngói. Phía trái nối liền nhà tranh 2 gian rưỡi.</p> <p>Hiện nay, mẹ là Địch Thị cùng vợ chồng người em đang ở. Nối liền bên ngoài là nhà tranh 7 gian. Sân trồng có thê</p> <p><u>Trang 43</u></p> <p>trái 32 chiếc chiếu vuông. Trong ngoài tổng cộng 10 thước nhà nước. Tọa lạc tại phường Đông Khương, xóm Lục Thiện. Gian chính hướng về Đông Bắc, có bảng ghi chữ đỏ.</p> <p>Đất sau nhà của Nguyễn Huy Tiếu. Phía trái nhà cạnh Chùa. Phía trái nhà thờ nối liền đường lớn phố xá.</p> <p>Phạm đã trải qua hai lần binh lửa, nhưng nhà cửa vẫn nghiêm nhiên như trước.</p> <p><u>Trang 44</u></p> <p><u>Tổ lớn đời thứ 7</u></p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Phước Huệ công phủ quân

(công húy Năm, tự Kiêm Huy, tứ nguyệt, thập tam nhật kị)

Khôn Địch thị nhụ nhân

(khôn húy Lư, hiệu Thuần Phác, cửu nguyệt, thập ngũ nhật kị)

Kế khôn Địch thị nhụ nhân

(khôn húy Thi, hiệu Thuần Cản, thập nhị nguyệt, nhị thập cửu nhật kị)

Kế khôn Huỳnh thị nhụ nhân

(khôn húy Năm, hiệu Huệ Thự, thập nhị nguyệt, nhị thập bát nhật kị)

Kế khôn Địch thị nhụ nhân

(khôn hiệu Từ Phục)

Án, công nữ Phước Kính công chi đệ nhị nam. Công Trục

Trang 45

công chi thân đệ dã. Nguyên công Trục công dĩ trưởng tử pháp tự công dĩ thứ tử thừa chi dã. Công vi nhân trung hậu, cương trực, ái văn nhi cương thức hảo sĩ nhi đa thi phá hữu cơ lược.

Kỳ ư phụng tiên chi thành đốc thường huấn Thụy tôi đăng viết: “Vi nhân tử đương bốn trung hiếu nhân nghĩa”. Thiệu thời từng học ư đệ tam chi, từng thúc Thanh Thận công dĩ phụ mẫu ái niệm

Trang 46

bất năng chuyên nghiệp nhi phé toại học y (diệc Thanh Thận công truyền thụ).

Chí ư đình niên phương sảo tinh từng thúc tốt, hựu đình mẫu tang toại dữ hương nhân hôn quyến Kim Đồi.

Công vãng Long Biên, Từ Khánh huyện, An Tiên xã thọ y nghiệp ư Lại Bộ Thượng thư quan Phạm Thế Lịch. Du nhất nghiệp thành nhi quy du Bảo Lộc huyện, Ha Hộ xã liệu tậ kị quy nhi y nghiệp tinh năng dữ hương lão trung sư (hữu cụ lang Thu hương trung danh y) hàm xưng cụ phách, nhân nhân đa sở tín phục, thường bệnh bất vấn kỳ tân hựu lâu thức tức lâu hiệu. Phạm nhân bất duy kỳ phú hữu dữ bản nhi dữ thi ư thân thích

Ông Phước Huệ

(ông húy Năm, tự Kiêm Huy, kị ngày 13.4)

Bà tộc Địch

(bà húy Lư, hiệu Thuần Phác kị ngày 15.9)

Bà kế tộc khôn Địch

(bà húy Thi, hiệu Thuần Cản, kị ngày 29.12)

Bà kế tộc khôn Huỳnh

(bà húy Năm, hiệu Huệ Thự, kị ngày 28.12)

Bà kế tộc khôn Địch

(bà hiệu Từ Phục)

Xét, ông là con thứ hai của ông Phước Kính, em của ông Ông Trục.

Trang 45

Nguyên, ông Trục là con trưởng nhưng không con, nên Cha là con thứ nhận việc đó. Cha là người nhân hậu, cương trực, yêu văn chương, thích người hào sĩ nhiều mưu lược.

Cha thờ phụng tiên tổ, thường giáo huấn bon Thụy tôi rằng: “Làm người lúc nào cũng lấy trung, hiếu, nhân, nghĩa làm gốc”. Thuở nhỏ, Cha theo học tại chú Thanh Thận, Chi 3.

Trang 46

Cha mẹ mong muốn học nghề Y nhưng không truyền lại được (cũng do ông Thanh Thận truyền dạy)

Đến khi trưởng thành, thì chú mất, rồi mẹ mất, Cha lập gia đình ở Kim Đồi.

Cha đến xã Tiên Thọ, huyện Từ Khánh, Long Biên học nghề Y của quan Thượng Thư Bộ Lại Phạm Thế Lịch. Học nghề xong, Cha đến xã Ha Hộ, huyện Bảo Lộc hành nghề. Y nghiệp tinh thông Tại làng có vị hương lão (có cụ Thu, là danh y trong làng) là thầy thuốc cụ phách, người người kính phục. Bệnh thường không cần hỏi vấn chữa trị hiệu quả. Phạm người không kể giàu chữa khỏi bệnh, nghèo cũng chữa khỏi bệnh,

tông tộc tắc bất kế ky quán ư thị thanh danh đại chấn hương thụ nhật trừ nhi gia trung lại dĩ y thực kiến phụ nhi cáo vô giả chu chi

Trang 48

Môn trung hữu tang tắc phúng điếu, bò bặc hương nhân, hào lý chi lân áp viển cận diệc hợp kỳ tư ý.

Niên nhị thập dư sinh nhị nữ kị nhi thất trợ, tái thú cố thất chi đường muội Địch thị (tức ngã hiền tỷ) nhi sinh tam nam nhất nữ.

Thời công cận ngũ tuần toại đấng Hương Trưởng, vị chu niên, kế khốn Địch thị hựu tốt. Công dĩ Hương chánh biện chức vị hoàn nhi khuê

Trang 49

đình vô tương, nhi niên tái thú Huỳnh Thị vi kế khốn. Nhất niên nhi hương biện hoàn nhị niên sanh nhất nam (tức Năng) Quý hựu nhi niên nhi Huỳnh thị hựu tốt. Tử ấu, gia mang, gia đình dụ vô sở thị tam tứ niên hậu hựu thú tiền kế khốn chi thân muội Địch thị khuê đình nãi hữu sở y.

Nhiên gia kế chí thị sảo Nhâm Tuất, tam nguyệt, tặc đồ biến động toại tương

Trang 50

gia quyền tị trú ư Đình Bảng xã (Trùm Thi công gia) tuần nhật gian tặc tịnh nhi hồi.

Chí ngũ nguyệt, thập nhất nhật tặc phục đại công phủ thành. Quan quân di tán, hương trung ngọc thạch câu phân, gia sản gia sản diệc phá tán thất, dục long thất tận thời.

Nhi nam tị hữu phân nhiên công diệc thường chu cấp, khánh thất tự thị nan thậm hĩ.

Chí nhuận bát nguyệt, kinh quan tiên tiểu tặc thanh cư

Trang 51

Nhi niên chí Ất Dậu, đệ nhị nam thất trợ, nhi tuế hựu đại cơ. Đệ nhị nam dữ cụ

không kê thân thích, quê quán. Danh tiếng vang dội. Ngày nào trong nhà cũng đông đúc, áo quần lương thực đủ đầy.

Trang 48

Nhà có tang tắc phúng điếu, hộ tang người làng, lân áp xa gần cùng buồn bã.

Năm Cha hơn 20 tuổi sinh 2 con gái nhưng vợ mất. Cha lấy vợ kế là người em gái trong tộc của người vợ cũ, tộc Địch (tức mẹ ruột của ta). Sinh 3 nam, 1 nữ.

Thời gần 50 tuổi, Cha làm Hương Trưởng, chưa đầy 1 năm thì vợ kế mất. Cha làm chức Hương chánh chưa xong việc mà gia đình không có người giúp đỡ,

Trang 49

được 2 năm, Cha cưới vợ kế là bà tộc Huỳnh. Một năm hết làm việc làng, 2 năm sau Cha sanh 1 con trai, tức Năng. Em út được 2 tuổi thì bà tộc Huỳnh mất. Con nhỏ, nhà bận, việc nhà không ai đỡ đàn. Ba bốn năm sau Cha lấy vợ là người em ruột của bà vợ kế trước tộc Địch. Gia đình có người nương cậy.

Tuy nhiên, đến tháng 3 năm Nhâm Tuất (1862), có giặc cướp nổi lên, (Lời người dịch: Giặc Cai Tổng Vàng)

Trang 50

gia quyền tránh nạn tại xã Đình Bảng (nhà ông Trùm Thi), được 10 ngày thì giặc yên mới trở về.

Đến tháng 5, ngày 11 giặc trở lại đánh phá phủ thành, quan quân di tán. Làng mạc bị đốt, gia sản mất mát.

Hai con trai lẩn tránh, Cha phải chu cấp, nhà cửa tiền bạc hết sạch.

Đến tháng 8 nhuận, quan kinh thành đến tiểu trừ mới yên.

Trang 51

Hai năm sau Ất Dậu, con thứ 2 mất vợ, lại gặp năm đói lớn. Con trai thứ 2 thường gọi con, thật là qua gian khổ.

tử thường y ký gian khổ du thậm.

Bính Dần niên thủy mệnh nhị nam tái thú, Mão niên. Công sinh tử nam tức Thiệu Du dã.

Thời gia kế thị Ất Sửu tuy thư nhi công tích lự phồn tửu lượng, nhật bác, dĩ chí thành bệnh.

Tuất niên thời diệc trọng được nhi bất năng bị khái lại thời thường

Trang 52

vãng lai

Chí Kỉ Tị xuân sức lực bị đọa khái đại tác, tứ nguyệt tùy dĩ bệnh chung.

Cạnh bất đắc hưởng lai xuân. Lục thập thất thọ bôi chí khánh khước lão thiếu giai giai tình chi ô hô.

Dĩ công xử tâm tích niệm giai bồn trung hậu nhi cánh sinh chí tân khổ bị thường cập kỳ kết câu hựu bất đắc hoàn thụ kỳ phước sử. Thụy đẳng bất đắc thân mạch bất chi hoan thành khả

Trang 53

thống dã. Ô hô ! Ai tai !

Nhiên ngã gia tam thế vi y (.....)

chí công nhi y nghiệp thủy trước diệc chí công nhi công đức thủy chương Y nghiệp giả ư công công đức cơ ư công tức đương vi ngã chí khai phá chí tổ phóng ư lễ hữu công đức giả bất thiên chí thuyết tứ kỳ lịch thiên vạn thế nhi bất thiên dã phu

Trang 54

Kỳ thuyết công trung gian khỏn Thuần Cản bà vi thế. Thời công dĩ hữu tam nữ tam nam. Trưởng tử Thị Lưu, xuất gia dĩ một, Thứ nữ Thị Hinh diệc dĩ xuất giá.

Thụy thời niên phương vũ thược tam đệ câu tại hải nhụ.

Công dĩ nhất thân đương đại gia đình huấn hồi, mẫn dục ân cần.

Nhi tam niên gian cập hậu, Thụy sảo trưởng đồ học vi hữu thành . Công nãi chú ý

Trang 55

chúc vọng chúc vọng thường vị chí viết:

Năm Bính Dần Cha cho con trai lấy vợ kế, sinh con trai tức Thiệu du.

Năm Ất Sửu, gia đình có thư thái, Cha lo buồn, uống rượu, cờ bạc mà thành bệnh.

Năm Tuất , Cha dùng thuốc không công hiệu. Than ôi! Chẳng trở lại như thường.

Trang 52

Đến năm Kỉ Tị, sức lực suy kiệt. Tháng 4, theo bệnh mà mất. Thật không hưởng được ngày xuân tới. 67 tuổi thọ Cha già từ ra đi . Ô hô !

Cha vốn trung hậu nhưng nhiều khổ cực, ít được hưởng tốt lành. Bọn Thụy không làm gì được có thể cứu được bệnh, đau đớn làm sao thỏa lòng được.

Trang 53

Ô hô ! Ai tai !

Nhà ta 3 đời làm nghề y, thể hiện công đức sáng tỏ, nêu gương đầu tiên nghề Y truyền mãi công đức không thể thiên lệch.

Theo lời nói truyền vạn thế không thay đổi.

Trang 54

Lại nói, vợ kế Cha, bà Thuần Cản qua đời. Lúc đó Cha có 3 trai, 3 gái. Con gái trưởng Thị Lưu xuất giá, đã mất. Con gái thứ Thị Hinh cũng xuất giá.

Thụy, lúc ấy cùng với 3 em tuổi đều còn nhỏ.

Cha đã một thân chống đỡ gia đình, dạy bảo, nuôi dưỡng ân cần.

Hai năm sau, Thụy tới trưởng thành, học hành đã xong. Cha luôn dặn dò,

Trang 55

nói rằng: “Ta thuở nhỏ không học, nay

“Ngã thiếu bất học, kim hồi vô khả truy, nhữ nghi lập chí . Ngã yêu nhữ tố sử. ngã cập kiến khổ. Ngã tử chi hậu hiển vinh thùy phục tri chi”

Trang 56

Nhiên Thụy, hoang đãng vị thường cù học diệc bất cố dưỡng.

Chí kim tam thập tam tuế tứ giám tường ốc, chỉ ư Giáp Tý khoa trường căn trúng.

Kim niên Kỷ Tị xuân chí dục đãi dưỡng hựu dĩ quần chi

Trang 56a

bất quả. Chí tứ nguyệt, nhi mệnh chung. Ta hô! dĩ công dục tử chi khuyến nhi đãi kỳ thành trưởng vọng tử chi thiết, nhi vô sở thành tựu, nhất sinh tân cần, công vị thường hữu nhật nhật chi lạc dã.

Thiên nhược giám công chi tâm hoàn công chi phước ti.

Thụy hữu sở thọ lập vạn nhất úy công ư cửu tuyên chi hạ giả dư. Thụy tự kim bất khả dĩ bất miễn dã.

Trang 57

Tiên khôn Địch thị sự dẫn

Án, tiên tỉ Địch thị nãi hương trưởng Đãng Thọ Địch. công Văn, tự , hiệu chi chi trưởng nữ dã. Tỉ vi nhân trung hậu nhi nghiêm, sinh hạ nhị nữ nhi tốt. Tỉ hạ hữu tứ đệ, tên cửu Hội, cửu Tô, cửu Hai, cửu Bốn. Kim hữu cửu Bốn tồn yên. Tỷ mộ tại Lệ Trâm xứ thổ điền chi nam bạn, kỳ trưởng nữ, Thị Lưu hợp táng.

Trang 58

Kê khôn Địch thị sự dẫn

Án , Từ thị nãi Địch công tự Văn Tuấn hiệu Thuần Chất phủ quân chi nhị nữ dã. Mẫu Nguyễn thị hiệu Trinh Thận nhụ nhân. Cái tiên tỉ chi đường muội dã.

Từ thượng trưởng tỷ giá Nguyễn Đức Tuấn dĩ một.

Hạ hữu nhất đệ nam Địch Văn Giám nhất đệ muội tức kim ngã đấng kê mẫu dã.

lon hồi không kịp, con nên lập chí. Ta mong con làm quan. Ta đã khổ. Sau ta chết vẫn biết hiển vinh lại đến”.

Trang 56

Tuy nhiên Thụy, lơ là chưa ra sức học tập, chẳng trả được công nuôi dưỡng.

Cho đến nay 33 tuổi, ta đã 4 lần dự thi nhưng chỉ có khoa Giáp Tý đậu 1 trường.

Năm nay, Kỷ Tị (1869), chờ đợi lại túng quẫn

Trang 56a

nên không kết quả. Đến tháng 4, Cha mất. Than ôi! Cha nuôi con rất mong con trưởng thành, mà không thỏa nguyện. Ngày ngày, Cha chưa được trọn vui.

Trời sao thấu tấm lòng, ban cho phước nhỏ

Thụy một như vạn lần thương cảm Cha nơi chín suối.

Trang 57

Nói về bà mẹ chính, tộc Địch

Xét, Mẹ tộc Địch, con gái trưởng của xã trưởng Đãng Thọ, tộc Địch. Mẹ là người trung hậu, nghiêm nghị, sanh hạ 2 con rồi mất. Mẹ có 4 em trai: Cậu Hội, cậu Tô, cậu Hai, cậu Bốn. Nay chỉ còn cậu Bốn. Mộ mẹ tại xứ Lệ Trâm, phía bờ Nam đầm ruộng. Con gái trưởng là Thị Lưu hợp táng tại đó.

Trang 58

Nói về bà mẹ kế, tộc Địch

Xét, Mẹ là con gái ông (tức ông ngoại) tộc Địch, tự Văn Tuấn, hiệu Thuần Chất, mẹ (tức bà ngoại) là tộc Nguyễn, hiệu Trinh Thuận. Mẹ là em của mẹ chính.

Trước đó, mẹ (tức bà ngoại) đã có chồng là Nguyễn Đức Tuấn, mất sớm

Về sau (ông bà ngoại) sinh 1 con trai là Địch Văn Giám, 1 con gái, tức nay là người mẹ kế của bọn ta.

Mẹ là người thuần hậu, ít nói, không thích chung diện. Từ lúc mẹ về với ông

Kỳ vi nhân dã, thận hậu quả ngôn bất kỳ dung sắc. Tự quy Phước Huệ công nhuận đình tắc tri kỳ tịnh chuyên tế tự tắc tương kỳ thành, khác cân tức chi phụng tân khách chi cúng bất tường thận chu biến hiếu hữu lục uyên chi niệm tộc đảng hoặc kỳ nhân.

Sinh hạ tam nam, nhất nữ, tự dục chi huân mỗi chi ân thả nghiêm hĩ. Niên tam thập nhất tuế chung, thời tắc Ki Dậu, Tự Đức nhị niên, thập nhị nguyệt, nhị thập cửu nhật dã. Kỳ cát táng tại thôn Đâu đường, Thự Giác xứ, điều ta phụ táng ư tiên cô Từ Phước nhụ nhân chi tả, tiểu khước phu.

Từ thị thác vu ngã Phước Huệ chi môn tương chung thân lại chi nhi bất đắc toại hữu tử thương ấu bất cập kiến kỳ thành nhi tảo dĩ vi thể. Nhất sinh tân cần vi hà như tại. Thiên hoặc lâm Từ thị chi đức ti.

Trang 61

Thụy hữu sở thụ lập tắc âm tích chi công vi đức bất tiền Từ thị kỳ đương liệt hưởng thời tự lịch thiên vạn thể nhi bất thiên dã phu.

Kể khỏn Huỳnh thị sự dẫn

Án Huỳnh thị nãi Huỳnh công tự chi đệ ngũ nữ dã. Nhân vị tính tiền kỳ Phước Huệ công. Tuy tốt hương hoàn biện nhi đa bất nhi ư huynh đệ

Trang 62

tông tộc chi nhân.

Quy công tam niên dĩ Thụy vị thất mưu công sinh ư công khiết hữu Kim Đồi công chi nữ kỳ nữ quy bất khắc thừa thuận Huỳnh thị bất hồi gian giả nhi ly chi.

Cập nhị niên Huỳnh thị tốt nữ thủy phục hợp Huỳnh Thị sinh hạ nhất nam kỳ cát táng tại Tiên Lữ huyện đại vi thượng xã thôn hậu.

Kể khỏn Địch thị sự dẫn

Án Địch thị nãi Địch Văn Tuấn công, hiệu Thuần Chất phủ quân chi đệ tam nữ dã. Mẫu Nguyễn thị hiệu Trinh Thận nhụ

Phước Huệ (*cha ông Thụy*), gia đình bình yên, cúng tế thành kính, hết lòng với khách, bạn bè khen ngợi.

Mẹ sinh hạ 3 nam 1 nữ được giao huân ân cần nghiêm túc. Năm 31 tuổi mẹ mất vào năm Ki Dậu, Tự Đức năm thứ 2 (*tức năm 1848*), tháng 12, ngày 29, chôn tại thôn Đâu đường, Thự Giác cùng với mộ cô Từ Phước ở bên trái, lùi sau bước chân.

Mẹ vào nhà cha Phước Huệ, một đời chưa toại nguyện, sinh con từ nhỏ chưa thấy khi thành nhân vì mất sớm. Một đời cực khổ như thế, Trời sao không ban đức nhỏ.

Trang 61

Thụy tôi lập thân tắc có âm phò, đức giúp từ mẹ. Đương ở đời trải qua vạn thể không thể quên vậy.

Nói về bà mẹ kế, tộc Huỳnh

Xét, mẹ Huỳnh là con gái thứ 5 của ông tộc Huỳnh. Mẹ tính cẩn thận cùng ông Phước Huệ tuy làm xong việc làng nhưng phần lớn chưa thích nghi với

Trang 62

anh em thân tộc.

Về với cha 3 năm, Thụy chưa có vợ nên cha tìm con gái ở Kim Đồi nhưng không thuận. Mẹ Huỳnh không dạy dỗ mà xa cách.

Đến 2 năm sau, mẹ Huỳnh mất, sinh một con, táng tại huyện tiên Lữ ở thôn sau

Nói về bà mẹ kế, tộc Địch

Mẹ tộc Địch là con thứ 3 của ông Địch Văn Tuấn, hiệu Thuần Chất. Mẹ (*bà ngoại*) tộc Nguyễn, hiệu Trinh Thận. Mẹ là em ruột của mẹ trước.

<p>nhân. Cái từ thị chi thân muội dã kỳ vi nhân dã. Sinh hạ nhất nam danh Tám. *</p> <p>Án Phước Huệ công sinh hạ tam nữ, ngũ nam cụ liệt vu thứ:</p> <p>1/Đệ nhất tử nữ, Thị Lưu , Thuần Phác bà sở sinh, xuất giá Châu thị vị tự nhi tốt kỳ phu tái gia nhi sinh tử nam, danh Hiên</p> <p>2/ Đệ nhị tử nữ, Thị Hình , Thuần Phác bà sở sinh, xuất giá Lê công sinh tam nữ, nhị nam, danh Cẩn, danh Bồn</p> <p>3/ Đệ tam tử nam, danh Ba, tự Mạnh Thụy, tiểu tự Long Đồ, hiệu Tập Hương, Thuần Cẩn bà sở xuất.</p> <p>-Khôn Nguyễn thị, sinh hạ nhất nam, danh Đoan, nhất nữ danh Thìn.</p> <p>-Kế khôn Huỳnh thị, sinh nhất nữ danh Mậu, nhất nam danh Vị, thê Huỳnh thị, sinh hạ nhị nữ, nhất nam, nữ danh Tử, danh Hiên, nam danh Gia.</p> <p>4/ Đệ tứ tử nam, danh Bồn, tự Trọng Trình.</p> <p>-Khôn Hồ thị, sinh nhị nam, danh Chính, danh Thức</p> <p>-Kế khôn Châu thị sinh nhất nam,danh Bò, nhất nữ danh Sửu.</p> <p>5/Đệ ngũ tử nữ thất tuế nhi yểu.</p> <p>6/Đệ lục tử nam danh Sáu, tự Kiêm Ưu. Khôn Nguyễn Thị sinh nhất nữ danh Năm, nhất nam danh Tác, khôn Nguyễn thị sinh nhất nữ quán dĩ một, tam nam danh Cầu, danh Kỳ, danh Dị</p> <p><i>(Dĩ thượng tam nam nhất nữ giai Thuần Cẩn bà sở xuất)</i></p> <p>7/ Đệ thất tử nam danh Bảy, tự Quý Năng, thú Châu thị. Huệ Thực bà sở xuất. hiện pháp tự danh Kỳ, danh Thủ.</p> <p>8/ Đệ bát tử nam danh Tám, hự danh Ki, tự Tiểu Du, thú Lê thị, Kế mẫu Địch thị sở xuất.</p>	<p>Sinh hạ 1 con trai tên Tám *</p> <p>Ông Phước Huệ sinh hạ 3 nữ, 4 nam theo tứ tự sau:</p> <p>1/Con gái thứ nhất, Thị Lưu, do bà Thuần Phác sinh, có chồng tộc Châu chưa có con thì mất, chồng lấy vợ khác con trai, tên Hiên</p> <p>2/ Con gái thứ hai, Thị Hình , bà Thuần Phác sinh, có chồng tộc Lê, sinh 3 nữ, 2 nam, tên Cẩn, tên Bồn</p> <p>3/ Con trai thứ ba, tên Ba, tự Mạnh Thụy, tiểu tự Long Đồ, hiệu Tập Hương, bà Thuần Cẩn sinh.</p> <p>-Vợ chánh tộc Nguyễn , sinh hạ 1 nam, tên Đoan, 1 nữ tên Thìn.</p> <p>-Vợ kế tộc Huỳnh, sinh 1 nữ tên Mậu, 1 nam tên Vị, vợ tộc Huỳnh, sinh hạ 2 nữ, 1 nam, nữ tên Tử, tên Hiên, nam tên Gia.</p> <p>4/ Con thứ tư, tên Bồn, tự Trọng Trình.</p> <p>-Vợ chánh tộc Hồ, sinh 2 nam, tên Chính, tên Thức</p> <p>-Vợ kế tộc Châu, sinh 1 nam, tên Bò, 1 nữ tên Sửu.</p> <p>5/Con gái thứ năm, 7 tuổi mất sớm</p> <p>6/Con trai thứ sáu danh Sáu, tự Kiêm Ưu. Nguyễn Thị sinh nhất nữ danh Năm, nhất nam danh tác, vợ tộc Nguyễn, sinh 1 nữ tên Quán mất sớm, 3 nam tên Cầu, tên Kỳ, tên Dị</p> <p><i>(Từ trên đây 3 nam 1 nữ đều do bà Thuần Cẩn sở sinh)</i></p> <p>7/ Con trai thứ bảy, tên Bảy, tự Quý Năng, lấy vợ tộc Châu. Do bà Huệ Thực sinh. hiện không con (do tên Kỳ, trông coi.)</p> <p>8/ Con trai thứ tám, tên Tám, còn có tên Ki, tự Tiểu Du, vợ tộc Lê, do Kế mẫu</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	Dịch sinh
--	-----------

3/MỒ MẢ

<p><u>Trang 68</u></p> <p style="text-align: center;">Chư Tiên mộ sở đồ dẫn</p> <p>Ngã gia phổ chí tự Phước Ninh công, Phước Nghĩa công dĩ hạ nhiên nhị công mộ sở bất tri sở tại.</p> <p>Duy đắc văn ư tiên khảo Phước Huệ công sở dẫn ngôn đồng Cẩm Thụ sau chùa Lữ Đại ngộ xứ hữ nhị mộ tiên đại sở chúc định nhạc công, tử tế nhị mộ nhi bất tri hà mộ vi hà công hà mộ.</p> <p>Thị ngã Phạm gia tổ</p> <p><u>Trang 69</u></p> <p>biện bất tri kỳ thể đại lịch cơ hà dẫn chí tảo nhật mộ tịnh hành tu trúc nhi dĩ.</p> <p>Kim cứ sở dẫn toại liên trúc vi nhất mộ an dĩ thạch chí nhi dĩ cố cần lục chi kỳ lương tâm công dĩ hạ hà mộ vi khảo tử vô bất minh trước.</p> <p>Duy Phước Thuận công tại Đồng Nội thôn giả diệc chỉ hữu mộ kỳ hợp táng dữ phủ dã bất khả tri.</p> <p>Kim diệc an</p> <p><u>Trang 70</u></p> <p>dĩ thạch chí nhi đại tông đồng tộc. Đãi niên hiện phương tây tảo. Ngã gia cái diệc cần chí chi nhi dã.</p>	<p><u>Trang 68</u></p> <p style="text-align: center;">Bản đồ các mộ tiên tổ</p> <p>Gia phổ ta lập từ ông Phước Ninh, ông Phước Nghĩa trở xuống đã viết mộ của 2 ông không biết ở đâu.</p> <p>Chỉ nghe được ông cha nói mộ ông Phước Huệ ở cánh đồng Cẩm Thụ sau Chùa. Phía ngoài xứ Lữ Đại có 2 mộ. Đời trước nói lại rằng đó là mộ ông cha vợ và con rể nhưng không biết mộ nào của ông nào.</p> <p>Thực là, nhà họ Phạm ta</p> <p><u>Trang 69</u></p> <p>Không thể biết trải qua các thế hệ tảo mộ vào ngày nào để tu sửa mộ phần.</p> <p>Nay căn cứ cấu tạo liên nhau thành một mộ để lập bia. Vì vậy, lòng thành ghi lại dưới đây để phần mộ ông bà không thể không biết rõ ràng.</p> <p>Chỉ ông Phước Thuận, tại thôn Đồng Nội chỉ có 1 mộ. Còn việc hợp táng không biết được.</p> <p>Đến nay việc đã xong</p> <p><u>Trang 70</u></p> <p>Dung bia đá ghi Chi lon dòng tộc. Cho đến các năm lau chùi quét dọn. Nhà ta kính cần ghi vậy!</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(từ trang 71 đến trang 80 ghi chép sơ đồ mồ mả)



BẢN HẬU BIÊN

(từ trang 81 đến nửa trang 85 ghi chép những khảo cứu trong tộc.

<p><u>Trang 81</u></p> <p>Phạm tộc đệ Nhất chi phổ hệ chí lục hậu biên.</p> <p>Bát đại tôn, Khóa sinh tập hương long đồ</p>	<p><u>Trang 81</u></p> <p>Sách hậu biên thứ tự Phổ hệ Chi Nhất tộc Phạm.</p> <p>Cháu đời thứ 8, Khóa sinh, nghề địa lý</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Mạnh Thụy, trước.

BỒN CHI THỦY TỔ BIỆN THUYẾT

Thả thuyết, phạm từ đường tất hữu khuyết sơ sinh dân chi Tổ. Tuy đại tông, tiểu tông diệc các hữu chi.

Gia phổ chí sở ký Phước Ninh công dĩ hạ chí vụ kim phủ bát đại. Nhiên kỳ phổ chí liệt thích bất năng tận tường

Trang 82

Tiên khảo tại thời thường ngôn. Ngã tiên tổ Phước Thuận công vi ngã chi phân chi tổ.

Kim, khảo chư phổ chí nhi tư tiên khảo chi thuyết tắc Phước Thuận công chi tiên Phước Nghĩa công, sinh hạ nhị nam. Đệ nhị nam vi biệt tử dĩ vi biệt phái chi tổ Phước Thuận công vi Phước Nghĩa công đệ nhất nam tắc duy tông tả tông nhi thống tả ngã chi chi tổ thế bách bất thiên giả. Hựu tại Phước Thuận chi tiên nghĩa thủy vi

Trang 83

chánh duy.

Đương thời, toàn tộc dĩ phụng Phước Thuận công dữ tứ Chi tiên tổ cộng vi đại tông. Từ đường tiên tổ phụng tự dĩ cửu tiên phân chi tổ chi thuyết tiên khảo chi ngôn kỳ diệc hữu kiến hồ.

Thử dữ nhiên tiên khảo tác phổ biên dữ lục tự Phước Ninh công dĩ hạ.

Tuy kỳ hành chi tiên hậu cập niên thọ xung hứy mộ sở giai dẫn một bất tường nhi Phước Ninh công chi hậu hệ tăng khả ký. Phước Ninh công

Trang 84

do kỳ tử nhĩ tiên khảo sở lục chi ý. Bất ngôn khả tri khởi đắc viết tiên tổ nhị đại nhi xử xung Phước Thuận công vi chi Tổ hồ!

Tư cảm dĩ kỳ sở kiến nhi quyết chi Phước Ninh công chi tiên bất năng lục kỳ thế đại Phước Ninh công chi công hậu giai bị lục hồ vân.

Nhưng tắc Phước Ninh công vi bồn chi

Mạnh Thụy, viết.

TRÌNH BÀY VỀ THỦY TỔ BỒN CHI

Nghe rằng, phạm từ đường tất là thờ Tổ tiên khởi sinh. Tuy dòng lớn, dòng nhỏ nhưng đều cùng nơi đó.

Gia phổ ta, ghi chép từ đời ông Phước Ninh trở xuống cho đến nay là 8 đời. Tuy nhiên gia phổ này ghi chép, phân chia chưa tỏ tường hết.

Trang 82

Cha lúc trước thường nói: Tiên tổ ta ông Phước Thuận là Tổ của Chi ta.

Nay các phổ hệ ghi lời của Cha ta: Ông Phước Thuận là tiên tổ. Phước Nghĩa sinh hạ 2 con trai. Con thứ hai là ông Tổ của phái khác. Ông Phước Thuận có ông Phước Nghĩa là con thứ nhất nối dòng họ, thống nhất là Chi của ta trăm đời không thay đổi. Tại đây ông Phước Thuận là tiên tổ. Việc phải như thế làm là

Trang 83

chánh đáng vậy!

Lúc bấy giờ, đồng tộc thờ ông Phước Thuận cùng 4 Chi là dòng chánh.

Theo lời nói của cha ông kể lại, từ đường thờ cúng ông Tổ phân chi. Điều này đã thấy như thế!

Cho nên ông cha viết gia phổ viết từ ông Phước Ninh trở xuống.

Diễn biến trước sau như vậy, đến năm nay việc xưng tên của mộ cũng không biết mà thế hệ sau của ông Phước Ninh có thể ghi chép được. Ông Phước Nghĩa

Trang 85

do ông cha đã ghi chép theo ý nghĩ. Còn không có lời để biết tiên tổ đời thứ hai, nên xưng ông Phước Thuận là ông Tổ vậy!

Nay cảm thấy cần quyết nhận ông Phước Ninh là tiên tổ. Các thế trước không thể ghi chép. Từ sau ông ông Phước Ninh đều có chuẩn bị ghi chép được.

Tất nhiên ông Phước Ninh là là Thủy

<p>vạn thế bất thiên chi Thủy tổ nghĩa tấc minh thậm. Ngã dĩ ư tam thập ngũ tuế <u>Trang 85</u> miễn phụ tang chi thời chi thời định chi dĩ tăng minh chú ư hành niên chí lược trung hĩ. Phàm ngã chư đệ cập kỳ tử tôn thiên vạn thế chi hậu kỳ tất tòng chi bất khả vi viết. Nhưng định mỗi niên, trọng đông, đông chí chi nhật tảo kính tế chi nhi dĩ chư tiên tổ Phước Nghĩa công dĩ hạ thần chủ kị triệu giả, phụ tế yên. Kỳ lễ tắc tùy nghi lễ sát duy tận kỳ thành kính trí kỳ chu tường tất</p>	<p>tổ của bốn Chi, vạn đời không thay đổi. Việc đúng rất sáng tỏ. Ta đã 35 tuổi, <u>Trang 85</u> Trong thời gian mặc áo tang cha, chi chép rõ ràng để hàng năm nhớ chung lược lại. Các em ta và con cháu vạn thế về sau tất theo đó, không được bỏ qua. Định mỗi năm, tháng Mười, Đông Chí là ngày cúng tế các vị tiên tổ từ ông Phước Nghĩa trở xuống theo bài vị và phôi tế chu đáo. Lễ cúng tuy nghi nhưng lễ cúng phải hết lòng thành kính và đầy đủ tất nhiên</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

1/VĂN CÚNG

<p><u>Trang 86</u> thiên vạn thế giai như nhất thời. Thiết bát thô lược, đãi mạn khả dã kỳ chúc văn nghi tiết cụ liệt vu thứ Đông chí chúc văn <i>(hữu tế giả dụng, thử vô tế tắc dụng vi chúc từ)</i> <i>(Lời người dịch: Từ đây, trang 86 đến nửa trang 87 ghi chép văn cúng, không dịch)</i></p>	<p><u>Trang 86</u> ngàn vạn đời cũng như một thời. Nhất thiết không được thô sơ, lười biếng trong nghi tiết văn cúng. Nay trình bày cụ thể như sau. Văn cúng Đông chí <i>(có cúng thì dùng “chúc văn”, không cúng thì dùng “chúc từ”)</i> <i>(Lời người dịch: Từ đây, trang 86 đến nửa trang 87 ghi chép văn cúng, không dịch)</i></p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*

2/XƯỚNG LỄ

<p><u>Trang 87</u> Nghi tiết Tự lập Tham Thần cúc cung bái (tứ) – Hưng – Bình thân Nghệ hương án tiền – Quy - Thượng hương</p>	<p><u>Trang 87</u> Nghi tiết Đứng theo thứ tự Tham Thần cúc cung bái (bốn) – Hưng – Bình thân Đến trước hương án – Quy - Thượng hương</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(từ trang 87 đến nửa trang 92 ghi chép xướng tế)

3/LỜI GHI VỀ CÁC VỊ TỔ SAU

Kể tổ biện thuyết <u>Trang 92</u>	Lời ghi về các vị tổ sau <u>Trang 92</u>
---------------------------------------------	----------------------------------------------------

(từ trang 92 đến trang 100 ghi chép về các vị tổ sau)

*

4/ THỜI GIAN CÚNG TẾ

Thời tế chúc văn thức <u>Trang 92</u>	Thời gian cúng tế trong chúc văn <u>Trang 92</u>
-------------------------------------------------	------------------------------------------------------------

(từ trang 101 đến trang 102 ghi chép tiếp về chúc văn)

Lời người dịch: Đúng theo mục lục như trên, đây là phần ghi ngày tháng các lễ cúng thường niên nhưng tác giả lại ghi tiếp mẫu văn cúng

*

5/ TIÊU DẪN VỀ TÊN THỤY, TÊN HIỆU

Thụy hiệu tiểu dẫn <u>Trang 103</u>	Tiểu dẫn về tên thụy, tên hiệu <u>Trang 103</u>
-----------------------------------------------	-----------------------------------------------------------

(từ trang 103 đến trang 107 ghi chép về phép tắc quy định đặt tên thụy, tên hiệu)

Trang 108: Không chó chữ

6/ CHI 3, BẢN GIA PHỔ KHÁC

<u>Trang 103</u> ĐỀ TAM CHI BIỆT PHỔ Cửu đại thứ tôn Phạm Trọng Tu, phụng soạn	<u>Trang 103</u> CHI THƯ 3, PHỔ KHÁC Cháu đời thứ 9 Phạm Trọng Tu, phụng soạn
------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

Từ trang 109 đến hết là trang 119: Ghi chép Chi thứ 3 là một Chi khác nhưng do nhiều trang bị mất chữ nên không thể dịch vì thiếu sự kết nối câu văn và toàn bài. Cụ thể

Trang 109: đủ chữ

Trang 110 : đủ chữ

Trang 111: Mất 1/2 số chữ

Trang 112: Mất 1/2 số chữ

Trang 113: Mất 1/5 số chữ

Trang 114: Mất 1/5 số chữ

Trang 115: Mất 1/5 số chữ

Trang 117: đủ chữ

Trang 118: đủ chữ

Trang 119: đủ chữ

Hội An, ngày 8 tháng 10 năm 2012

Người dịch: Phạm Thúc Hồng

